ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2766 /QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 17 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-BCT ngày 12/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 46/TTr-SCT ngày 15/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 *(kèm theo Danh mục)*.

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều này *(kèm theo Quy trình)*.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng CCHC (VLi04/22);
- Lưu: VT. Lai(628).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 2766 /QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Công Thương tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website https://dangky.dichvucong.gov.vn/register hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	2.000621.000.00.00.H12	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	*Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày làm việc, tỷ lệ 28,5%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Công Thương	Không	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/10/2012; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; - Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000621" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
						- Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 21/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện; *- Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT;*	
2	2.000643.000.00.00.H12	Cấp lại thẻ an toàn điện	*Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày làm việc, tỷ lệ 28,5%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Công Thương	Không	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/10/2012; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; - Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 21/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện; *- Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT;*	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000643" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	2.000638.000.00.00.H12	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	*Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày làm việc, tỷ lệ 28,5%) kể từ ngày*	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.	Không	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/10/2012; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000638" trên

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Công Thương		- Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 21/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện; *- Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bãi bỏ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT;*	Cổng Dịch vụ công quốc gia

Tổng số danh mục có 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CÀ MAU CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH, TRỰC TUYẾN VÀ TRỰC TIẾP TẠI TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 2766 /QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính				
		Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh		Tiếp nhận trực tuyến
		Có	Không	Có	Không	
A	**LĨNH VỰC ĐIỆN**	**01**	**0**	**01**	**0**	
01	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	X		X		*Thực hiện theo Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 16/11/2021*
02	Cấp lại thẻ an toàn điện	X		X		
03	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	X		X		

Tổng số có: 03 thủ tục hành chính./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 2766 /QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Các thủ tục: Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện (Mã hồ sơ: 2.000621.000.00.00.H12); Cấp lại thẻ an toàn điện (Mã hồ sơ: 2.000643.000.00.00.H12); Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện (Mã hồ sơ: 2.000638.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày làm việc, tỷ lệ 28,5%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau *(trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp thực hiện tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân)*; nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương *(Phòng Quản lý công nghiệp)* để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận hồ sơ *(chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file Scan)*, tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*,chuyển Lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp xem xét kết quả thẩm định, dự thảo kết quả để duyệt, trình Giám đốc Sở Công Thương ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

Lưu ý: *Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.*